

Bản án số: 495/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25-06-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Khanh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hào - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1113/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983; (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 36/2 Huỳnh Thiện L, phường Hòa T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Vũ H, Sinh năm: 1982; (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 36/2 Huỳnh Thiện L, phường Hòa T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nhận ngày 28/06/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và ông Phạm Vũ H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban Nhân dân xã Nghị Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T, cấp ngày 04/03/2008.

Qua thời gian chung sống tính tình chúng tôi không hợp nhau, vợ chồng chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải do bất đồng quan điểm sống. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy tôi làm đơn này mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Ông Phạm Vũ H.

Về con chung: Tôi và ông Phạm Vũ H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2008) và Phạm Nguyễn Lan P (Giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/10/2009). Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Phạm Nguyễn Vũ P và Phạm Nguyễn Lan P . Không yêu cầu ông Phạm Vũ H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Vũ H trình bày tại bản tự khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vũ H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Phạm Vũ H và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2008) và Phạm Nguyễn Lan P (Giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/10/2009) hiện đang sống với bà T ông H đồng ý và không có ý kiến.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến trên yêu cầu được ly hôn.
- Bị đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn trong bản tự khai.

Đại diện VKSND quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện VKS nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà T , về quan hệ hôn nhân bà T ly hôn với Ông H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban Nhân dân xã Nghi Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T, cấp ngày 04/03/2008 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông H hiện đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Tân Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Xét việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Vũ H.

Căn cứ lời khai của bà T xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ H là có thật. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, không có sự tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã hai vợ chồng đã ly thân từ lâu mỗi người có cuộc sống riêng không còn sống chung từ nhiều năm. Ông Phạm Vũ H đồng ý ly hôn.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà T và ông H nhưng ông bà vẫn không đoàn tụ vì tình cảm cả hai đã không còn, tòa án đã cho thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông H đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2008) và Phạm Nguyễn Lan P (Giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/10/2009). Các con có nguyện vọng sống chung với mẹ, và hiện tại các con vẫn còn sống chung với bà T. Sau khi ly hôn, xét thấy nên giao 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P và Phạm Nguyễn Lan P cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý nguyện của con và pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Phạm Vũ H do bà T không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

3/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị T:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Phạm Vũ H. Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban Nhân dân xã Nghi Đ, huyện Tân Linh, tỉnh Bình T, cấp ngày 04/03/2008 hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P (Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/01/2008) và Phạm Nguyễn Lan P (Giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/10/2009). Sau khi ly hôn, giao 02 con chung là Phạm Nguyễn Vũ P và Phạm Nguyễn Lan P cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Phạm Vũ H do bà T không yêu cầu.

- **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006360 ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; VKSND
quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân dân xã Nghị Đ,
huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ